TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 123/2026/QĐST - DS	*Vĩnh Long, ngày 28 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 503/2025/TLST-DS ngày 19/11/2025

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Thạch Chal Mu N**, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp Ô, xã H. tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp cho ông Mu N là ông **Thạch Thế N1**, sinh năm 1990 theo văn bản ủy quyền ngày 17/12/2025. Địa chỉ: số G, khóm A, phường N, tỉnh Vĩnh Long

- Bị đơn:

1. Bà **Kim Thị K**, sinh năm 1953

Địa chỉ: ấp Ô, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông **Thạch S**, sinh năm 1974

3. Bà **Thạch Thị Q**, sinh năm 1980

Địa chỉ: D, đưởng B, khu phố C, phường H, TP Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Thạch Chal Mu N, Đại diện nguyên đơn ông T Trần Thế N2 và bị đơn ông Thạch S, bà Thạch Thị Q1, bà Kim Thị K thỏa thuận thống nhất như sau:

Ông Thạch S, bà Thạch Thị Q1, bà Kim Thị K đồng ý trả cho ông Thạch C Mu Ny tổng số tiền 568.000.000đ (*Năm trăm sáu mươi tám triệu đồng*). Trong đó: gốc 500.000.000 đồng và lãi tính từ ngày 20/01/2024 đến ngày 17/4/2026 là 68.000.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**** Về án phí dân sự sơ thẩm: 13.360.000 đồng***

Ông Thạch S và bà Thạch Thị Q1 phải chịu 4.454.000đ (*Bốn triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm

Do bà Kim Thị K là người cao tuổi (trên 60 tuổi) và bà K có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho Kim Thị K đối với số tiền 2.226.000đ (*Hai triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng*)

Ông Thạch Chal Mu N phải chịu 6.680.000đ (*Sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nên được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Thạch Chal Mu N đã nộp 15.291.780đ (Mười lăm triệu hai trăm chín mươi mốt nghìn bảy trăm tám mươi đồng) theo biên lai thu số: 0008376 ngày 05/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ông Thạch Chal Mu N được hoàn lại số tiền chênh lệch là 8.611.780đ (Tám triệu sáu trăm mười một nghìn bảy trăm tám mươi đồng) tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 10;
- Phòng THADS Khu vực 10:
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Kim Triều